

## THÔNG BÁO

### Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2017

Căn cứ Thông tư số 08/2017/BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ, Trường Đại học Y Hà Nội thông báo thay thế nội dung tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ trong Thông báo số 447/TB-ĐHYHN ngày 31 tháng 3 năm 2017 như sau:

#### 1. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO, CHỈ TIÊU VÀ CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH

- Hình thức đào tạo: tập trung, 03 năm đối với người có bằng thạc sĩ đúng chuyên ngành; 04 năm đối với người có bằng tốt nghiệp đại học hoặc có bằng thạc sĩ không đúng chuyên ngành;

- Chỉ tiêu tuyển sinh: 180

- Chuyên ngành tuyển sinh: *phụ lục I.*

#### 2. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

2.1. Văn bằng: người dự tuyển phải có một trong các điều kiện sau

a) Có bằng thạc sĩ chuyên ngành đúng hoặc phù hợp hoặc chuyên ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự tuyển;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy loại Giỏi trở lên, ngành đúng hoặc phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển.

2.2. Kinh nghiệm nghiên cứu khoa học:

a) Người dự tuyển có bằng thạc sĩ: là tác giả của ít nhất 01 bài báo hoặc báo cáo;

b) Người dự tuyển chưa có bằng thạc sĩ: là tác giả của ít nhất 02 bài báo hoặc báo cáo;

Các bài báo hoặc báo cáo phải có nội dung liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đã được đăng trên các tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 36 tháng, tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

2.3. Kinh nghiệm công tác chuyên môn:

Người dự tuyển có ít nhất 02 năm công tác trong chuyên ngành dự tuyển sau khi tốt nghiệp đại học, tính đến ngày nộp hồ sơ;

2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ:

Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:

a) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác;

b) Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

d) Người dự tuyển đáp ứng quy định tại điểm a mục 2.4 của thông báo này khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại điểm b mục 2.4 khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương (quy định tại Phụ lục II) theo quy định tại điểm c mục 2.4 do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển thì phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh);

2.5. Có đề cương nghiên cứu đã được người dự kiến hướng dẫn và Viện/Khoa/Bộ môn của chuyên ngành dự tuyển xác nhận;

2.6. Có giấy chấp thuận hướng dẫn khoa học của người đủ tiêu chuẩn hướng dẫn theo quy định (*phụ lục III*);

2.7. Có thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu;

2.8. Được cơ quan quản lý nhân sự giới thiệu cho đi dự tuyển;

2.9. Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định;

2.10. Hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

### **3. HÌNH THỨC VÀ CÁCH THỨC TUYỂN SINH**

3.1. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển

3.2. Cách thức xét tuyển

Tiểu ban chuyên môn căn cứ vào tiêu chí xét tuyển (*phụ lục IV*):

a) Đánh giá hồ sơ dự tuyển;

b) Đánh giá đề cương nghiên cứu.

#### **4. HỒ SƠ TUYỂN SINH**

- 4.1. Đơn đăng ký dự tuyển có xác nhận thời gian công tác trong chuyên ngành dự tuyển của cơ quan chủ quản (*mẫu 1a*);
- 4.2. Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học và bằng điểm;  
Những người dự tuyển tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài phải nộp giấy xác nhận văn bằng của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- 4.3. Bản sao công chứng: Văn bằng/chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định;
- 4.4. Hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm viên chức/công chức đủ để chứng minh thời gian công tác. Người dự tuyển công tác tại các cơ sở y tế ngoài công lập, ngoài hợp đồng lao động nộp kèm theo giấy phép hoạt động và danh mục chuyên ngành hoạt động của cơ sở y tế nơi người dự tuyển công tác (bản sao công chứng);
- 4.5. Sơ yếu lý lịch theo mẫu quy định có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;
- 4.6. Lý lịch khoa học có xác nhận của cơ quan chủ quản (*mẫu 1b*);
- 4.7. Công văn hoặc quyết định cử đi dự tuyển của cơ quan chủ quản có thẩm quyền quyết định nhân sự;
- 4.8. Giấy chứng nhận sức khỏe;
- 4.9. Biểu mẫu đăng ký làm thẻ học viên liên kết với ngân hàng (sẽ dùng khi trúng tuyển) và bản photo chứng minh nhân dân/hộ chiếu/căn cước (*còn hạn lưu hành*);
- 4.10. Một bì thư đựng 02 ảnh cỡ 3x4 cm. Bên ngoài bì thư và mặt sau tất cả ảnh ghi rõ họ tên, ngày sinh, chuyên ngành dự tuyển;
- 4.11. Thư giới thiệu (*mẫu 1c*);
- 4.12. Giấy chấp thuận hướng dẫn của người dự kiến hướng dẫn (*mẫu 1d*);
- 4.13. Bản sao các bài báo hoặc báo cáo (gồm trang bìa tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, mục lục và toàn văn bài báo hoặc báo cáo), các đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu cùng các minh chứng (quyết định giao đề tài, biên bản nghiệm thu, quyết định nghiệm thu đề tài) và các bằng khen, giấy khen về thành tích nghiên cứu khoa học (nếu có);
- 4.14. Đề cương nghiên cứu (*phụ lục V*): 08 quyển.

#### **Ghi chú:**

- Tất cả giấy tờ được xếp theo thứ tự như trên và đựng trong túi hồ sơ;
- Hội đồng tuyển sinh chỉ nhận hồ sơ đã có đủ giấy tờ theo quy định.

#### **5. KINH PHÍ TUYỂN SINH**

- 5.1. Kinh phí tuyển sinh: *phụ lục VI*
- 5.2. Kinh phí tuyển sinh phải được nộp đủ một lần cùng với hồ sơ đăng ký dự tuyển;
- 5.3. Hồ sơ và lệ phí dự tuyển không được hoàn lại nếu hồ sơ không đủ điều kiện hoặc người dự tuyển bỏ xét tuyển.

## **6. ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN VÀ XÉT TRÚNG TUYỂN**

6.1. Điều kiện xét tuyển: Tổng điểm phần 1 (điểm đánh giá hồ sơ, tối đa 30 điểm) và phần 2 (điểm đánh giá đề cương nghiên cứu, tối đa 70 điểm)  $\geq 50$  điểm, trong đó điểm phần 2  $\geq 35$  điểm.

6.2. Xét trúng tuyển:

+ Tính tổng điểm 2 phần, xếp thứ tự từ cao xuống thấp, lấy đến hết chỉ tiêu của từng chuyên ngành.

+ Trường hợp người dự tuyển có tổng điểm bằng nhau, xác định người trúng tuyển theo thứ tự: điểm phần 2 cao hơn; số bài báo được tính điểm nhiều hơn; chứng chỉ ngoại ngữ cấp độ cao hơn.

## **7. DỰ KIẾN THỜI GIAN TỔ CHỨC XÉT TUYỂN**

Trường Đại học Y Hà Nội sẽ tổ chức nhiều đợt xét tuyển nghiên cứu sinh trong năm 2017; đợt 1 dự kiến: tháng 8/2017; đợt tiếp theo sẽ có thông báo sau;

Dự kiến các mốc thời gian tổ chức xét tuyển đợt 1 như sau:

7.1. Thời gian và địa điểm nhận hồ sơ:

- Thời gian nhận hồ sơ: từ ngày 11/7/2017 đến 16h00 ngày 13/7/2017
- Công bố kết quả xét duyệt hồ sơ trước ngày 01/8/2017
- Địa điểm nhận hồ sơ: Hội trường tầng 3, nhà A1 trường Đại học Y Hà Nội, Số 1 - Phố Tôn Thất Tùng - Đống Đa - Hà Nội.

7.2. Thời gian xét tuyển:

- Tập trung phổ biến quy chế và kế hoạch xét tuyển: 14h00 ngày 14/8/2017, tại Hội trường tầng 3 nhà A1;
- Xét tuyển: từ ngày 15/8/2017 đến hết ngày 25/8/2017;
- Đề cương nghiên cứu phải được thông qua Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh học trước khi triển khai (thời gian thông báo sau).

7.3. Thời gian công bố kết quả và nhập học:

- Công bố kết quả xét tuyển: 29/8/2017;
- Hoàn thiện đề cương nghiên cứu và nộp lại ngày 12/9/2017;
- Công bố danh sách trúng tuyển: 14/9/2017;
- Nhập học và khai giảng: thứ năm ngày 12/10/2017.

Thông tin chi tiết xem tại website: <http://sdh.hmu.edu.vn>

Đề nghị các cơ sở đào tạo, các cơ sở y tế trong toàn quốc sớm thông báo và tạo điều kiện thuận lợi cho những người đủ điều kiện, có nguyện vọng dự tuyển kịp hoàn thành hồ sơ và đăng ký dự tuyển đúng thời hạn./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ Y tế, Bộ Giáo dục & Đào tạo (để báo cáo);
- Các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp Y Dược;
- Các cơ sở y tế;
- Các đơn vị trong trường;
- Lưu: VT, SDH.



**DỰ KIẾN CHỈ TIÊU  
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2017**

<b>TT</b>	<b>Chuyên ngành đào tạo</b>	<b>Mã số</b>	<b>Nhu cầu dự kiến*</b>
1	Chẩn đoán hình ảnh	62720166	06
2	Da liễu	62720152	08
3	Dị ứng và miễn dịch	62720109	05 Dị ứng: 04)
4	Dinh dưỡng	62720303	03
5	Dịch tễ học	62720117	03
6	Dược lý và độc chất	62720120	03
7	Gây mê hồi sức	62720121	06
8	Giải phẫu người	62720104	03
9	Giải phẫu bệnh và pháp y	62720105	10 (Giải phẫu bệnh: 05)
10	Hóa sinh y học	62720112	05
11	Hồi sức cấp cứu và chống độc	62720122	02
12	Huyết học và truyền máu	62720151	08
13	Lao	62720150	02
14	Mô phôi thai học	62720103	04
15	Chấn thương chỉnh hình và tạo hình	62720129	13 (Chấn thương chỉnh hình: 10)
16	Ngoại lồng ngực	62720124	05
17	Ngoại thần kinh - sọ não	62720127	05
18	Ngoại thận và tiết niệu	62720126	04
19	Ngoại tiêu hóa	62720125	08
20	Nhãn khoa	62720157	05
21	Nhi khoa	62720135	05
22	Nội hô hấp	62720144	08
23	Nội thận - tiết niệu	62720146	02
24	Nội tiết	62720145	05
25	Nội tiêu hóa	62720143	03
26	Nội xương khớp	62720142	02
27	Nội tim mạch	62720141	10

28	Phục hồi chức năng	62720165	06
29	Răng - Hàm - Mặt	62720601	08
30	Sản Phụ khoa	62720131	05
31	Sinh lý học	62720107	02
32	Tai - Mũi - Họng	62720155	05
33	Tâm thần	62720148	05
34	Thần kinh	62720147	05
35	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	62720153	04
36	Ung thư	62720149	10
37	Vệ sinh xã hội học và tổ chức y tế	62720164	10
38	Vi sinh y học	62720115	02
39	Y học cổ truyền	62720201	05
40	Y học hạt nhân	62720310	05
41	Y sinh học di truyền	62720111	03
42	Y tế công cộng	62720301	20

**BẢNG THAM CHIẾU CÁC CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Chứng chỉ	Trình độ
1	TOEFL iBT	45 - 93
2	IELTS	5 - 6.5
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue
5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)
6	TestDaF	TDN3- TDN4
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 6
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2

**QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI NGƯỜI HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH**

(Trích Thông tư số 08/2017/BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ)

---

1. Tiêu chuẩn người hướng dẫn độc lập:

a) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật giáo dục đại học;

b) Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có chuyên môn phù hợp với đề tài luận án hoặc lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh; đối với người chưa có chức danh giáo sư, phó giáo sư thì phải có tối thiểu 03 năm (36 tháng) làm công tác nghiên cứu khoa học hoặc giảng dạy kể từ khi có quyết định cấp bằng tiến sĩ;

c) Đã hoặc đang chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở trở lên;

d) Là tác giả chính tối thiểu 01 báo cáo hoặc công trình khoa học đăng trong kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện hoặc ít nhất một chương sách tham khảo có mã số chuẩn quốc tế ISBN do các nhà xuất bản nước ngoài phát hành hoặc 01 bài báo đăng trong tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học liên quan đến đề tài luận án của nghiên cứu sinh;

đ) Trường hợp chưa có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư, ngoài việc phải đáp ứng quy định tại điểm d khoản này phải là tác giả chính của thêm 01 bài báo hoặc công trình khoa học đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục các tạp chí ISI - Scopus;

e) Có năng lực ngoại ngữ phục vụ nghiên cứu và trao đổi khoa học quốc tế;

g) Người hướng dẫn độc lập phải là giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu của cơ sở đào tạo hoặc là nhà khoa học người nước ngoài, nhà khoa học Việt Nam đang làm việc ở nước ngoài có hợp đồng giảng dạy, nghiên cứu khoa học với cơ sở đào tạo.

2. Mỗi nghiên cứu sinh có tối đa 02 người hướng dẫn, trong đó:

a) Người hướng dẫn chính phải có đầy đủ các tiêu chuẩn qui định tại mục “Tiêu chuẩn người hướng dẫn độc lập” trên đây;

b) Người hướng dẫn phụ phải có các tiêu chuẩn tối thiểu qui định tại các điểm a, b, c của “Tiêu chuẩn người hướng dẫn độc lập”;

c) Ít nhất phải có một người là giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu của cơ sở đào tạo./.

.....



# TIÊU CHÍ XÉT TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH KHÓA 36 NĂM 2017

Thang điểm xét tuyển: 100 điểm, gồm 2 phần

## Phần 1. Đánh giá hồ sơ dự tuyển (30 điểm) thang điểm như sau:

TT	Nội dung xét				Thang điểm	Điểm tối đa	Điểm đạt		
1	Kết quả học tập (Điểm trung bình chung toàn khóa)	Chuyên ngành đào tạo Thạc sĩ	Chuyên ngành đúng	$\geq 9.0$	5	10			
				Từ 8.0 đến 9.0	4				
				Từ 5.5 đến 8.0	3				
			Chuyên ngành phù hợp, gần	$\geq 9.0$	3				
				Từ 8.0 đến 9.0	2				
				Từ 5.5 đến 8.0	1				
		Ngành đào tạo Đại học	Điểm luận văn	$\geq 9.0$	2				
				$< 9.0$	1				
				Ngành đúng	Xuất sắc			5	
			Giỏi		4				
			Khá, Trung bình		0				
			Ngành phù hợp	Xuất sắc	3				
Giỏi	2								
Khá, Trung bình	0								
2	Kinh nghiệm nghiên cứu khoa học	Là tác giả bài báo đã công bố	Trên tạp chí khoa học chuyên ngành nước ngoài	Nằm trong 3 tên tác giả đầu tiên (số bài báo x thang điểm)	2	5			
				Không nằm trong 3 tên đầu tiên (số bài báo x thang điểm)	1,5				
			Trên tạp chí chuyên ngành trong nước được tính 1 điểm	Nằm trong 3 tên tác giả đầu tiên (số bài báo x thang điểm)	1,5				
				Không nằm trong 3 tên đầu tiên (số bài báo x thang điểm)	1				
			Trên tạp chí chuyên ngành trong nước được tính 0,75 điểm	Nằm trong 3 tên tác giả đầu tiên (số bài báo x thang điểm)	1				
				Không nằm trong 3 tên đầu tiên (số bài báo x thang điểm)	0,5				
			Tạp chí khác; Kỷ yếu Hội nghị khoa học	Nằm trong 3 tên tác giả đầu tiên (số bài báo x thang điểm)	0,5				
			Tham gia công trình nghiên cứu (Đã nghiệm thu)	Đề tài cấp Nhà nước	Chủ nhiệm Đề tài			3	3
					Thư ký Đề tài			2	
					Tham gia			1	
			Đề tài cấp Bộ/ Thành phố hoặc tương đương	Đề tài cấp Bộ/ Thành phố hoặc tương đương	Chủ nhiệm Đề tài			3	
					Thư ký Đề tài			1,5	
Tham gia	1								
Đề tài cấp cơ sở	Chủ nhiệm Đề tài	1							
Thành tích nghiên cứu khoa học	Bằng lao động sáng tạo, Bằng khen về thành tích nghiên cứu khoa học, Giải thưởng về khoa học công nghệ cấp trường trở lên		1	2					
		Giấy khen về thành tích nghiên cứu khoa học	0,5						
3	Trình độ ngoại ngữ		Có Bằng đại học và/hoặc Bằng thạc sĩ nước ngoài cấp	5	5				
			Có Bằng đại học ngoại ngữ trong nước (văn bằng 2)	4					
			Có Chứng chỉ	TOEFL iBT > 93; IELTS > 6.5			4		
				TOEFL iBT 45-93; IELTS 5.0-6.5			2		
				Ngoại ngữ khác tương đương theo phụ lục 2a			2		

TT	Nội dung xét		Thang điểm	Điểm tối đa	Điểm đạt	
4	Thư giới thiệu	Mức độ ủng hộ người dự tuyển trong thư giới thiệu	Người giới thiệu có chức danh khoa học	2	2	
			Người giới thiệu là Tiến sĩ chưa có chức danh khoa học	1		
5	Người dự kiến hướng dẫn		Có ít nhất 01 người dự kiến hướng dẫn có đủ tiêu chuẩn theo quy định	3	3	
			Người dự kiến hướng dẫn hết tiêu chuẩn hướng dẫn hoặc không đủ tiêu chuẩn hướng dẫn theo quy định	0		
Tổng điểm phần 1				30		

## Phần 2. Đánh giá đề cương nghiên cứu: 70 điểm, bao gồm

### 2.1. Đánh giá nội dung đề cương nghiên cứu: 50 điểm

TT	Nội dung chấm.	Thang điểm	Điểm tối đa	Điểm đạt
1	Ý tưởng nghiên cứu: có khả năng đăng báo quốc tế	10	50	
2	Đặt vấn đề và mục tiêu nghiên cứu rõ ràng, khả thi	5		
3	Ý nghĩa khoa học và thực tiễn: tính mới trong vấn đề nghiên cứu, giải quyết một vấn đề tồn tại cụ thể của thực tế chuyên ngành một cách khoa học và hợp lý	10		
4	Phương pháp nghiên cứu khoa học chặt chẽ hoặc sử dụng kỹ thuật mới cập nhật có cải tiến, sáng tạo	10		
5	Tính khả thi của đề tài (nguồn kinh phí hỗ trợ làm đề tài)	10		
6	Bố cục hợp lý, tài liệu tham khảo chính xác, cập nhật được trích dẫn đầy đủ	5		

### 2.2. Đánh giá năng lực của người dự tuyển (thông qua trình bày đề cương và ứng xử): 20 điểm

TT	Nội dung chấm	Thang điểm	Điểm tối đa	Điểm đạt
1	Năng lực của người dự tuyển: tính tiếp thu cái mới, sự tự tin, khả năng sắp xếp công việc, khả năng lãnh đạo, làm việc theo nhóm, sự chấp nhận rủi ro, tính lạc quan...	5	20	
2	Slide báo cáo đúng quy định, trình bày lưu loát, thời gian trình bày không quá 20 phút	5		
3	Trả lời được câu hỏi của các thành viên trong hội đồng (ít nhất 05 câu, mỗi câu 02 điểm)	10		

## HƯỚNG DẪN VIẾT ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU

### **I. Một số quy định:**

- Sử dụng bảng mã Unicode, font chữ Times New Roman, cỡ 13 hoặc 14 hệ soạn thảo Winword.
- Giãn dòng 1,5 lines, lề trên 3,5 cm; lề dưới 3,0 cm; lề trái 3,5 cm; lề phải 2,0 cm.
- Đánh số trang ở trên giữa mỗi trang giấy, bắt đầu từ phần Đặt vấn đề.
- Đề cương được đóng bìa mềm, trang bìa và trang phụ bìa được trình bày theo mẫu.
- Có chữ ký của người dự kiến hướng dẫn và xác nhận của Viện/Khoa/Bộ môn ở trang phụ bìa (01 quyển có xác nhận và chữ ký gốc + 07 quyển copy).

### **II. Cấu trúc đề cương nghiên cứu:**

Đề cương nghiên cứu có khối lượng tối đa đến 30 trang, không kể các mẫu bảng biểu, phụ lục và tài liệu tham khảo, gồm những nội dung chính sau:

1. Đặt vấn đề: Nêu được tính cấp thiết cần phải nghiên cứu;
2. Mục tiêu nghiên cứu;
3. Chương 1: Tổng quan tài liệu liên quan đến đề tài;
4. Chương 2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu  
Nêu rõ đối tượng, thiết kế nghiên cứu, cỡ mẫu, cách chọn mẫu, phương tiện và chỉ tiêu nghiên cứu, phương pháp thu thập số liệu, phương pháp phân tích và xử lý kết quả, mẫu phiếu thu thập số liệu nếu có.  
Địa điểm, thời gian nghiên cứu. Đạo đức trong nghiên cứu;
5. Chương 3. Dự kiến kết quả;
6. Chương 4. Dự kiến bàn luận;
7. Dự kiến kết luận;
8. Danh mục tài liệu tham khảo: phần này không đánh số trang và theo hướng dẫn mới trên website của trường;
9. Kế hoạch nghiên cứu bao gồm kế hoạch về tiến độ, nhân lực, địa điểm và tài chính...

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*(chữ in hoa, đứng, cỡ 16)*

**BỘ Y TẾ**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**

*(chữ in hoa, đứng, đậm, cỡ 16)*

**HỌ VÀ TÊN NGƯỜI DỰ TUYÊN**

*(chữ in hoa, đứng, đậm, cỡ 16-18)*

**TÊN ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU**

*(chữ in hoa, đứng, đậm, cỡ 24)*

**ĐỀ CƯƠNG DỰ TUYÊN NGHIÊN CỨU SINH**

*(chữ in hoa, đứng, cỡ 16)*

**HÀ NỘI - 2017**

*(chữ in hoa, đứng, cỡ 16)*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

HỌ VÀ TÊN NGƯỜI DỰ TUYỂN

**TÊN ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU**

Chuyên ngành: .....

Mã số: 6272.....

(chữ in thường, đứng, cỡ 16)

ĐỀ CƯƠNG DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH

NGƯỜI DỰ KIẾN HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

(chữ in hoa, đứng, cỡ 16)

1. (học hàm, học vị: chữ in hoa, đứng, cỡ 16 )

(học và tên: chữ in thường, đứng, cỡ 16)

2.

HÀ NỘI - 2017

**KINH PHÍ XÉT TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH NĂM 2017**

Lệ phí đăng ký dự tuyển:	60.000	đồng/hồ sơ
Lệ phí dự tuyển:	200.000	đồng/thí sinh
Kinh phí xét duyệt đề cương:	2.500.000	đồng/thí sinh
<hr/>		
<b>Kinh phí xét tuyển Nghiên cứu sinh:</b>	<b>2.760.000</b>	đồng/thí sinh